

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /S-TCKT  
V/v Giải trình biến động lợi nhuận  
Quý 4 năm 2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**
- Mã chứng khoán: **SVG**
- Địa chỉ trụ sở chính: **1 - 3 Nguyễn Trường Tộ, P. 13, Quận 04, TP. HCM.**
- Điện thoại: (028) 38267269 - Fax: (028) 39400942

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” tại khoản 4, Điều 14, Công ty giải trình biến động lợi nhuận quý 4 năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 4		Tỷ lệ
		Năm 2021	Năm 2020	
1	2	4	5	8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	101.450.108.038	73.909.594.055	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	37.499.800	3.136.500	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	101.412.608.238	73.906.457.555	
4. Giá vốn hàng bán	11	79.847.077.320	64.419.046.096	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	21.565.530.918	9.487.411.459	227,3
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.547.617	50.195.239	
7. Chi phí tài chính	22	2.595.031.087	2.596.453.817	
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23	2.595.031.087	2.596.453.817	
8. Chi phí bán hàng	25	11.539.706.080	4.285.827.851	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.379.609.397	3.024.745.412	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30= 20+(21-22)-(24+25)}	30	3.070.731.971	(369.420.382)	
11. Thu nhập khác	31	109.439.999	3.182.808.546	
12. Chi phí khác	32	-	414.476.551	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	109.439.999	2.768.331.995	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50	3.180.171.970	2.398.911.613	132,6
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	722.980.048	475.246.206	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	



17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 51 - 51)	60	2.457.191.922	1.923.665.407	127,7
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	83,72	65,54	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Do bệnh dịch Covid-19, nhu cầu oxy tăng, doanh thu bán hàng tăng, kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng so với cùng kỳ năm trước 533.526.515 đồng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Anh Phong**

